CTCP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (UPCOM: BD

FireAnt

Ngày 31/12/2025	9,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.0%	**1.0%**	**36.6%**

ROE — 2025: **1.6%** | +/- YoY ▲ 4.2%

DT thuần — *Q4/25*: **78.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 9.90 ▲ 14.4% | YoY ▲ 32.4 ▲ 70.2%

DT thuần — *2025*: **227** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 39.0 ▲ 20.7%

LN gộp — *Q4/25*: **21.2** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.90 ▼ 11.9% | YoY ▲ 9.70 ▲ 84.6%

LN gộp — *2025*: **66.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 12.5 ▲ 23.4%

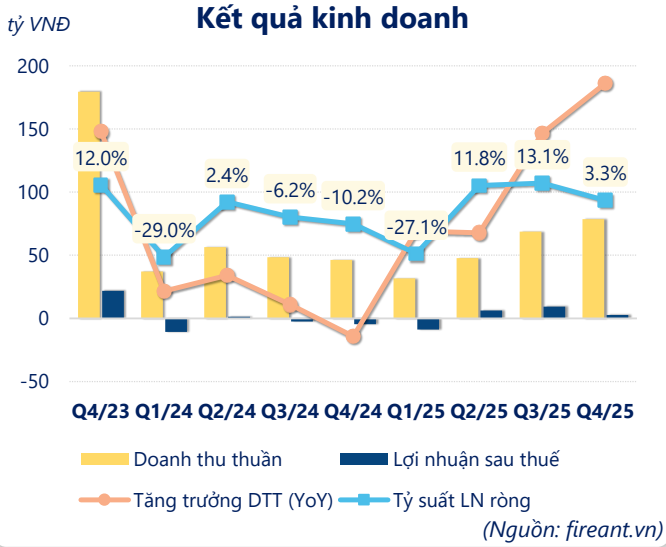
LN thuần — *Q4/25*: **2.99** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 7.41 ▼ 71.2% | YoY ▲ 8.41 ▲ 155%

LN thuần — *2025*: **2.87** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 20.8 ▲ 116%

LN sau thuế — *Q4/25*: **2.81** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 6.47 ▼ 69.7% | YoY ▲ 7.35 ▲ 162%

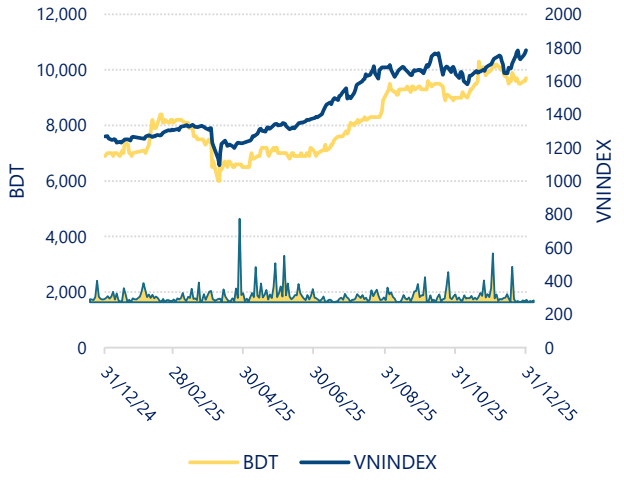
LN sau thuế — *2025*: **9.57** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 23.6 ▲ 168%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

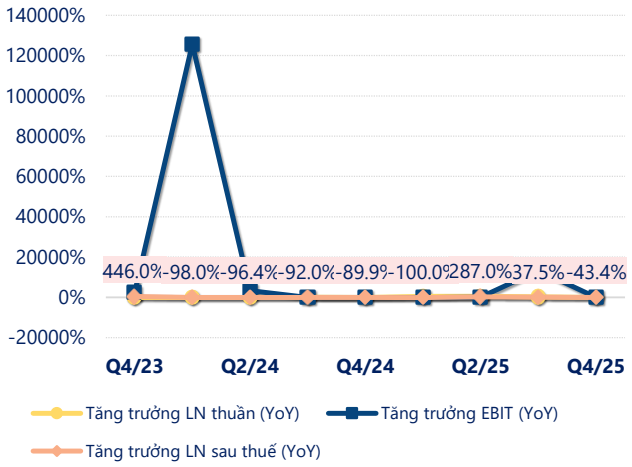
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

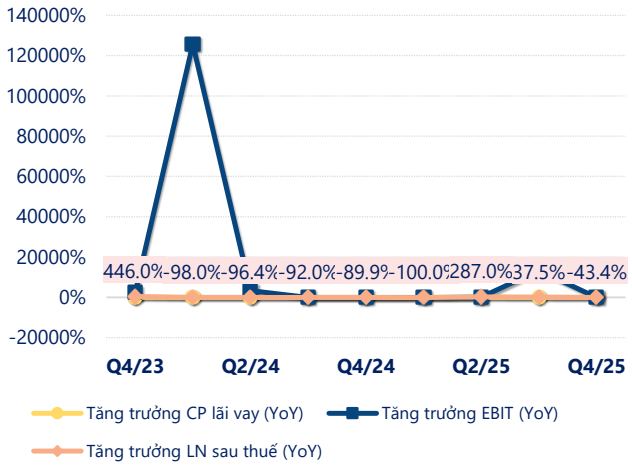
CTCP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (UPCOM: BD

Tăng trưởng lợi nhuận



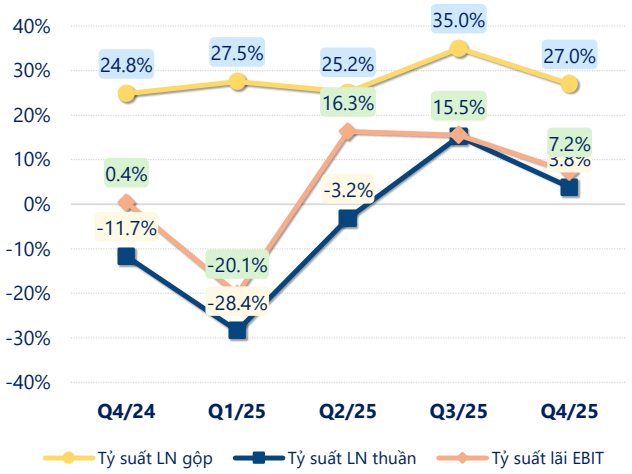
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



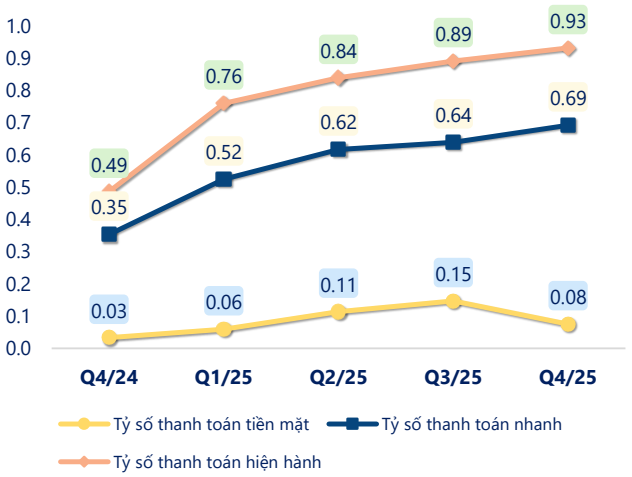
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



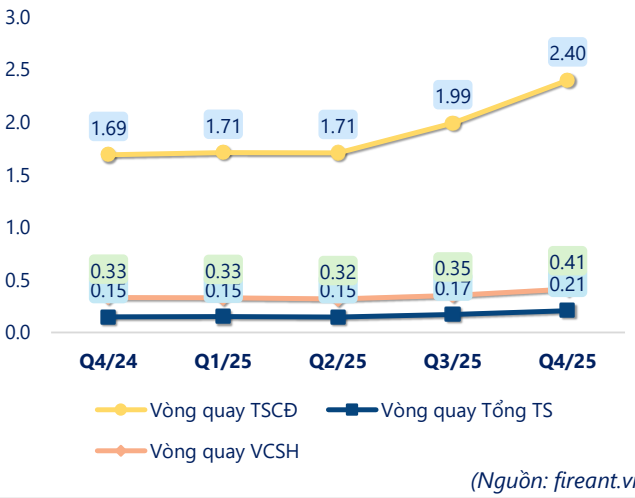
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



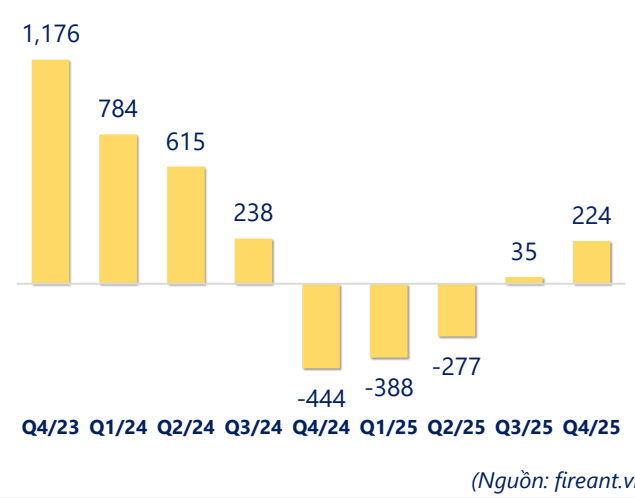
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

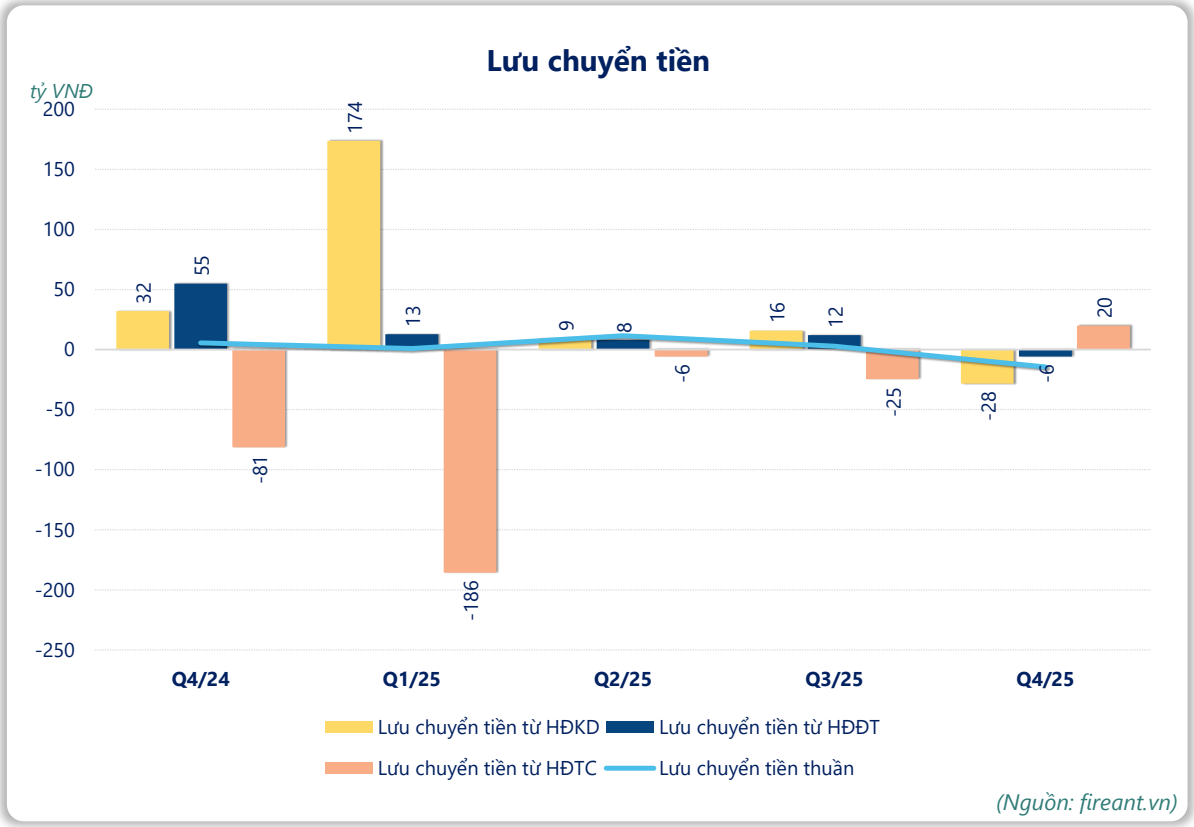


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (UPCOM: B

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**78.6**	**46.2**	**70.2%**	**227**	**188**	**20.7%**
Giá vốn hàng bán	57.4	34.7	65.4%	161	134	19.6%
Lợi nhuận gộp	21.2	11.5	84.6%	66.1	53.6	23.4%
Doanh thu HĐTC	1.01	2.86	-64.7%	1.97	8.52	-76.9%
Chi phí TC	1.16	4.34	-73.4%	5.71	21.4	-73.3%
Chi phí lãi vay	1.16	4.32	-73.2%	5.71	21.3	-73.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.62	6.75	-1.9%	25.0	23.5	6.5%
Chi phí QLDN	**11.5**	**8.68**	**32.2%**	**34.5**	**35.1**	**-1.7%**
LN thuần từ HĐKD	2.99	-5.42	155%	2.87	-17.9	116%
Lợi nhuận khác	**1.55**	**1.30**	**19.1%**	**9.17**	**2.98**	**208%**
LN trước thuế	4.54	-4.12	210%	12.0	-14.9	181%
Lợi nhuận sau thuế	**2.81**	**-4.54**	**162%**	**9.57**	**-14.0**	**168%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.60**	**-4.70**	**155%**	**8.66**	**-14.7**	**159%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)